

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2023/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hưng Quang;
- Ông Nguyễn Trọng Di.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXXST-HS ngày 14/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn C (C Chột), sinh năm 1981; tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố Hải Tân 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ng và bà Trần Thị H; Vợ: Bùi Thị Mỹ H; con 03 người lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

2. Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1982; tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố Hải Tân 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Th và bà Ngô Thị H; Chồng: Nguyễn C và con 03 người lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận, có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ (Bảy Đ), sinh ngày 06/6/2005; tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố Giang Hải 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 21/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/02/2022, Nguyễn Văn Đ (Bảy Đ), sinh năm: 2005, trú tại: khu phố Giang Hải 2, thị trấn Phan Rí Cửa xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn R, sinh năm: 2000, trú tại: khu phố Hải Tân 2, thị trấn Phan Rí Cửa. Vì sợ bị đánh nên Đ tìm gặp Trần Phi T, sinh năm: 2001, trú tại: khu phố Hải Tân 2, thị trấn Phan Rí Cửa nhờ T nói chuyện hòa giải với R, T chở Đ đến quán Út Linh thuộc khu phố Phú Hòa, thị trấn Phan Rí Cửa gặp những người sau đang uống nước trà tại quán gồm:

1. Nguyễn Duy K, sinh năm: 1993, trú tại: khu phố Phú Thủy, thị trấn Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Bình Thuận;

2. Nguyễn Duy C, sinh năm: 1990, trú tại: khu phố Phú Thủy, thị trấn Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Bình Thuận (anh ruột của Nguyễn Duy K);

3. Huỳnh Văn U (U Đầu Bò), sinh năm: 1995, trú tại: khu phố Minh Tân 4, thị trấn Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Bình Thuận (em bà con của Nguyễn Duy K);

4. Phan Thị Thùy Tr, sinh năm: 1998, trú tại: khu phố Giang Hải 1, thị trấn Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Bình Thuận (vợ của Nguyễn Duy K);

Toàn kể cho những người có mặt nêu trên về mâu thuẫn của Đan với Rót, Kiệt nghe xong nói sẽ gọi điện cho Nguyễn Văn Tr (Năm M), sinh năm: 1995, trú tại: khu phố Hải Tân 3, thị trấn Phan Rí Cửa là anh ruột của R để hòa giải, nghe vậy T chở Đ đi dạo. Khoảng 21 giờ 30 ngày 11/02/2022, Tr đến nhà bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm: 1968, trú tại khu phố Phú Thủy, thị trấn Phan Rí Cửa (là mẹ của K) để tìm K nhưng không có K ở nhà nên bỏ đi. Bà X điện thoại báo cho K là Tr đến nhà tìm, bảo K điện thoại cho Tr để hỏi xem có chuyện gì. Do không có số điện thoại của Tr nên Út điện thoại cho bạn là Đỗ Văn T (T Báo), Sinh năm: 1992, trú tại: Phú Thủy, thị trấn Phan Rí Cửa xin số điện thoại của Tr và đồng thời kêu T đến quán Út L nhờ T đứng ra giải hòa với Tr. K điện thoại cho T chở Đ quay lại quán Út L để giải hòa, T chở Đ đến quán Út L rồi để Đ lại, T chạy về. K điện thoại cho Tr, hai bên xảy ra cãi vã qua điện thoại rồi hẹn gặp đánh nhau tại quán Út L. K điện thoại cho T quay lại quán Út L và nói không giải hòa được, nhóm Tr sẽ kéo qua đánh nhau, T đi xe máy đến quán Út L, lúc này có nhóm khoảng 6 - 7 thanh niên chưa rõ lai lịch cầm theo hung khí đi đến quán Út L, thấy vậy K nói với T, Đ và nhóm thanh niên này đi ra núp

ở phía sau quán nếu có xảy ra đánh nhau thì hỗ trợ cho K. T ra núp phía sau quán lượm một cây gỗ 4 vuông thủ sẵn.

Sau khi hẹn đánh nhau với K, Tr về nhà lấy một cây mác dài khoảng 1,5 mét và điều khiển xe SH không rõ biển số đi tìm gặp: Đỗ Thanh Q (Nhí), sinh năm: 1986, trú tại: khu phố Hải Tân 2, thị trấn Phan Rí Cửa (anh rể của Trường) và Nguyễn Văn K (Ngọc), sinh năm: 1989, trú tại: khu phố Hải Tân 3, thị trấn Phan Rí Cửa (anh ruột của Tr) rủ Q và K đến quán Út L để đánh nhau. Tr điện thoại cho Trần Văn C, sinh năm: 1996, trú tại: khu phố Hải Tân 3, thị trấn Phan Rí Cửa (em rể của Tr) đến quán Út L để đánh nhau. Tr trực tiếp sử dụng xe mô tô SH không rõ biển số chở theo Q, K đến quán Út L. Trần Văn C điều khiển xe mô tô biển số 86B1-43343 chở theo vợ là Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1996, cư trú khu phố Hải Tân 3, thị trấn Phan Rí Cửa đến quán Út L. Khi nghe tin Tr đi đánh nhau thì một số người thân của Tr cũng kéo nhau đến quán Út L, trong đó có một số đối tượng có đem theo hung khí. Bạn của Tr là Nguyễn Kim L (Nhỏ), sinh năm: 1994, trú tại: khu phố Minh Tân 3, thị trấn Phan Rí Cửa, khi nghe tin Tr đánh nhau L điều khiển xe mô tô 86B1-574.93 một mình đến quán Út L để tham gia. Nguyễn C (anh ruột của Nguyễn Văn Tr) khi nghe tin Tr bị đánh bên cầu Hòa Phú thì điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở theo vợ là Bùi Thị Mỹ H cầm theo 01 cây gậy sắt dài khoảng 40cm chạy đến quán Út L mục đích đánh nhau.

Tại quán Út L, Tr cãi nhau với Nguyễn Duy K, nhóm của Tr dùng hung khí rượt đánh K bỏ chạy qua bên hông quán, K dùng cây gỗ đánh lại, thấy K bị đánh, Trần Phi T sử dụng một cây gỗ cùng với nhóm thanh niên núp ở sau quán trước đó dùng hung khí xông ra đánh nhau với nhóm của Tr. Thấy K bị đánh nên Trần Phi T, Nguyễn Văn Đ mỗi người sử dụng một cây gỗ bốn vuông cùng với nhóm thanh niên núp sẵn trước đó dùng hung khí xông ra đánh nhóm của Tr làm cho nhóm của Tr bỏ chạy về hướng quán Xì Ch. Lúc này có lực lượng Công an thị trấn Phan Rí Cửa đến giải quyết vụ việc thì Tr, C, L, Q, K và nhóm người nhà của Tr tiếp tục kéo theo đến quán Út L sử dụng hung khí, ném đất, cát, đá vào bên trong quán, chửi bới, la hét. Lúc này Nguyễn C và Bùi Thị Mỹ H đến, H cầm gậy sắt vào bên trong quán để đánh nhau và lượm đá ném vào người trong quán Út L, Nguyễn C nhặt một cây đao dài khoảng 1,5m trước quán rồi đi vào bên trong quán Út L để đánh nhau nhưng có lực lượng công an can ngăn. Khi nghe đánh nhau bên hông quán thì C, H cầm hung khí và người nhà chạy qua hông quán tiếp tục đánh nhau với nhóm Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn Đ bất chấp có lực lượng công an ngăn cản. Hậu quả Nguyễn Văn K, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Kim L bị các đối tượng chưa rõ lai lịch bên nhóm của Nguyễn Duy K đánh gây thương tích.

Qua xác minh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận thì vào ngày 11/02/2022 có:

- Nguyễn Văn K vào viện lúc 23 giờ 14 phút có khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm, do không có đơn thuốc nên không cấp giấy chứng nhận thương tích, không có hồ sơ bệnh án; K không có yêu cầu xử lý người đã đánh K gây thương tích.

- Nguyễn Văn Tr cùng vào viện lúc 23 giờ 14 phút có khâu vết thương phần mềm dài sâu dưới 10cm, do không có đơn thuốc nên không cấp giấy chứng nhận thương tích; Tại Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 528/2022/TgT ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Bình Thuận, kết luận: tỷ lệ tổn thương

cơ thể của Nguyễn Văn Tr là 3%. Tr không yêu cầu xử lý người đánh Trường gây thương tích.

- Nguyễn Kim L cùng vào viện lúc 23 giờ 14 phút có khâu vết thương phần mềm dài sâu dưới 10cm, do không có đơn thuốc nên không cấp giấy chứng nhận thương tích; L không có yêu cầu xử lý người đánh L gây thương tích.

- Đỗ Thanh Q vào viện lúc 23 giờ 00 phút ngày 11/02/2022, ra viện lúc 01 giờ 30 phút ngày 12/02/2022 với tình trạng thương tích: Vết thương vùng trước ngực (P) ngang cung sườn 6, 7 (P) dài 01cm, sâu thấu phổi (P); Tràn khí dưới da ngực (P); Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 527/2022/TgT ngày 27/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Bình Thuận, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Thanh Q là 1%. Q không yêu cầu xử lý người đã gây thương tích cho Q.

Quá trình Nguyễn C, Bùi Thị Mỹ H và Nguyễn Văn Đ cùng các đối tượng khác sử dụng hung khí đi đánh nhau làm cho quần chúng nhân dân trên tuyến đường các đối tượng đi qua và tại khu vực xung quanh quán Út L lo lắng, hoảng sợ, các hàng quán xung quanh khách hàng bỏ về, không tính tiền làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Về vật chứng trong vụ án: đã được xử lý trong giai đoạn trước.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKSTP-HS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Nguyễn C, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Đ cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận: Giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn C, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam; bị cáo Bùi Thị Mỹ H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101, Điều 104; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan; không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, có đầy đủ căn cứ xác định: khoảng hơn 22 giờ ngày 11/02/2022 tại khu vực quán Út L thuộc khu phố Phú Hòa, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong. Do mâu thuẫn trong việc Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn R nên Nguyễn Văn Tr, Trần Văn C, Nguyễn Kim L, Nguyễn Văn K, Nguyễn C, Bùi Thị Mỹ H và Đỗ Thanh Q cầm theo móc, dao, cây gỗ, rựa và đá đánh nhau với Nguyễn Duy K, Trần Phi T. Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn K, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Kim L, Trần Văn C, Nguyễn Duy K, Trần Phi T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn C, Bùi Thị Mỹ H cùng các đối tượng khác sử dụng hung khí đi đánh nhau làm cho quần chúng nhân dân trên tuyến đường các đối tượng đi qua và tại khu vực xung quanh quán Út L lo lắng, hoảng sợ, các hàng quán xung quanh khách hàng bỏ về, không tính tiền làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh và tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo Nguyễn C, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Đ đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý cùng thực hiện hành vi dùng cây dao, gậy sắt, lựu đạn ném vào người trong quán Út L rượt đuổi đánh nhau với nhóm Nguyễn Duy K, Trần Phi T. Nguyễn Văn Đ dùng cây gỗ rượt đuổi đánh nhau với nhóm Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn K, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Kim L, Trần Văn C gây mất trật tự công cộng tại địa phương. Do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Gây rối trật tự công cộng". Tất cả các bị cáo đều đã dùng hung khí nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu; ngày 21/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; điều đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn C, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn công cộng và nếp sống văn minh tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đề nghị mức xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm đề răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên được áp dụng quy định xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

[4] Trong vụ án đã khởi tố, truy tố, xét xử Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn K, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Kim L, Trần Văn C, Nguyễn Duy K, Trần Phi T. Tuy nhiên, còn một số đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 06 ngày 14/9/2023 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tuyên phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 106/2023/HS-ST ngày 21/9/2023.

Bị cáo đang phải chấp hành bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, do đó Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự .

[6] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý giải quyết trong giai đoạn trước nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn C, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” .

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2023.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Mỹ H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2023.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 106/HSST ngày 21/9/2023 của TAND huyện Tuy Phong; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2023.

2. Về án phí: Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn C, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung